

LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số trang
1	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	1-5
2	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	6-10
3	2.000282.000.00.00	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	10-12
4	1.001653.000.00.00	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	13-18
5	2.000355.000.00.00	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	19-21
6	1.001699.000.00.00	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	22-28
7	2.000286.000.00.00	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	29-33
8	1.001776.000.00.00	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	34-52
9	1.001731.000.00.00	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	53-56